

Bản án số: 07/2023/HS-PT

Ngày 06 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn và bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 310/2022/TLPT-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST, ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk do có kháng cáo.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1961. Bị cáo sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 và có một con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến ngày 16/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, ngày 16/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/7/2022, Nguyễn Văn T bắt xe buýt đi từ thành phố B đến huyện KB để làm thuê. Khi xe buýt đi đến địa phận thôn K, xã H, huyện C thì T xuống xe buýt nhìn thấy nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 có nhiều tài sản để ở phòng kho không khoá cửa và không có ai trông coi nên T vào lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F8-65xx, dắt xe ra ngoài sát lề đường Quốc lộ 27 dựng tại đây, sau đó tiếp tục quay lại lấy 01 (một) cân đồng hồ loại 100kg, 01 (một) cân đồng hồ loại 12kg, 01 (một) tấm tôn kích

thước (27x352)cm đang được cuộn tròn, 01 (một) guồng bom (quạt bề gió) rồi đưa ra ngoài đường để gần chiếc xe mô tô. Lúc này anh Phạm Minh T, sinh năm 1994, cư trú tại thôn K, xã H, huyện C phát hiện nên truy hô “Trộm, trộm” thì Nguyễn Văn T bỏ chạy theo đường Quốc lộ 27 về hướng thành phố B, khi chạy được khoảng 100 mét, Nguyễn Văn T thấy không có ai đuổi theo nên khi chạy đến nhà ông Đinh Xuân H, sinh năm 1963, cư trú tại thôn K, xã H, huyện C thì T dừng lại nhìn thấy nhà ông H không khoá cửa và không có ai ở nhà nên T tiếp tục đi vào nhà ông H theo đường cửa chính vào nhà và lấy trộm 01 (một) cân đồng hồ loại 100kg mang cái cân ra để ở lề đường Quốc lộ 27 trước nhà ông H. Tiếp đó T quay lại nhà ông H lấy trộm 01 (một) lò vi sóng màu đen mang ra để trên cân mới lấy trộm được, rồi tiếp tục quay vào nhà ông H lấy trộm 01 (một) lò vi sóng màu trắng, nắp màu trắng sữa mang ra ngoài. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và anh Phạm Minh T nhìn thấy và truy hô thì người dân gần đó đuổi bắt T, Công an xã H cũng có mặt phối hợp với người dân bắt giữ được Nguyễn Văn T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS, ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F8-65xx, 01 (một) cân đồng hồ loại 100kg, 01 (một) cân đồng hồ loại 12kg, 01 (một) tấm tôn kích thước (27x352)cm, 01 (một) guồng bom (quạt bề gió), tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn T có tổng giá trị vào ngày 12/7/2022 là 2.467.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) và 01 (một) cân đồng hồ loại 100kg; 01 (một) lò vi sóng màu đen; 01 (một) lò vi sóng màu trắng, nắp màu trắng sữa, tài sản của gia đình ông Đinh Xuân H có tổng giá trị vào ngày 12/7/2022 là 2.217.000 đồng (*Hai triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng*).

Tại Bản án HSST, số 20/2022/HS-ST, ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến ngày 16/9/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm

tội: “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 12/7/2022 tại thôn K, xã H, huyện C, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút vào nhà ông Nguyễn Văn T lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 78F8-6585, 01 cân đồng hồ loại 100kg, 01 cân đồng hồ loại 12kg, 01 tấm tôn kích thước (27x352)cm đang được cuộn tròn, 01 guồng bơm (quạt bề gió) có tổng giá trị: 2.467.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục vào nhà ông Đinh Xuân H lấy trộm 01 cân đồng hồ loại 100kg mang, 01 lò vi sóng màu đen và 01 lò vi sóng màu trắng, có tổng giá trị 2.217.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù giam là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến ngày 16/9/2022.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT C.A tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuận